

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý, đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý, đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 59/2007/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Tổng Giám đốc các Ban Quản lý dự án, Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thủ trưởng (đề cử);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KHĐT (03 bản).



QUY ĐỊNH
VỀ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN TRONG QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
DO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-BGTVT
ngày 12 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quy định này quy định về việc phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý, đầu tư (sau đây viết tắt là dự án).

2. Việc quản lý các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây viết tắt là dự án ODA) do Bộ Giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Bộ GTVT) quản lý thực hiện theo Quy định này, các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý dự án ODA và điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Quy định này áp dụng đối với đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư, bao gồm: Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở Giao thông vận tải, các Ban Quản lý dự án, các Viện, Trường thuộc Bộ GTVT, các doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ GTVT quản lý, đầu tư.

2. Việc phân cấp, ủy quyền đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước (dự án BOT, BTO ...) thực hiện theo quy định có liên quan của Bộ GTVT.

Chương II
GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

Điều 3. Thẩm quyền cho phép lập dự án đầu tư

Bộ trưởng Bộ GTVT (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng) là người quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư đối với tất cả các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ GTVT quản lý.

Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng ký ban hành các Quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc chuyển đổi hình thức đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước sang đầu tư theo hình thức PPP (BOT, BT, BTO).

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư

1. Bộ trưởng quyết định đầu tư:

a) Các dự án nhóm A, B;

b) Các dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển có ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ mới;

c) Các dự án nhóm C liên quan đến từ hai Cục quản lý chuyên ngành trở lên hoặc không thuộc phạm vi quản lý của các Cục quản lý chuyên ngành.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải, các Viện, Trường thuộc Bộ GTVT quyết định đầu tư:

a) Các dự án nhóm B được Bộ GTVT uỷ quyền cho từng trường hợp cụ thể;

b) Các dự án nhóm C không quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này;

c) Các công trình chỉ phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển.

3. Đối với dự án quy định tại các điểm a, b và c khoản 2, trước khi quyết định đầu tư phải có ý kiến thẩm định của Bộ GTVT về nguồn vốn thực hiện đầu tư. Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì tham mưu trình Lãnh đạo Bộ có ý kiến thẩm định.

Điều 5. Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và thẩm tra dự án đầu tư

1. Chủ đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án (trường hợp Bộ GTVT là chủ đầu tư) lập, trình nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng; nhiệm vụ thẩm tra dự án (bao gồm cả dự toán) trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì tham mưu trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng, nhiệm vụ thẩm tra dự án (bao gồm cả dự toán).

Điều 6. Công tác lập kế hoạch đấu thầu

Chủ đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án (trường hợp Bộ GTVT là chủ đầu tư) lập kế hoạch đấu thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư trình Bộ GTVT phê duyệt. Vụ Kế hoạch - Đầu tư thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Điều 7. Điều chỉnh dự án đầu tư

1. Điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án (trường hợp Bộ GTVT là chủ đầu tư) phải trình Bộ trưởng xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án.

Chủ đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án (trường hợp Bộ GTVT là chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức lập dự án điều chỉnh; trình Bộ GTVT phê duyệt dự án điều chỉnh theo quy định. Trong hồ sơ trình điều chỉnh dự án phải xác định nguyên nhân điều chỉnh, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan và hình thức xử lý (nếu có vi phạm).

3. Trường hợp điều chỉnh dự án mà không làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, không làm vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư tự quyết định.

Điều 8. Các dự án có nguồn vốn hỗn hợp

1. Đối với dự án PPP có sự tham gia của nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA), giao Ban PPP chủ trì tham mưu trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt dự án đầu tư và triển khai thực hiện.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư phối hợp với Ban PPP trong việc xác định, cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước trong dự án.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 2729/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP, BOT, BTO, BT.

Chương III GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Điều 9. Công tác lựa chọn nhà thầu

1. Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các chủ đầu tư lập kế hoạch đấu thầu giai đoạn thực hiện đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông (sau đây viết tắt là Cục QLXD & CL CTGT) thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

3. Đối với các dự án do Bộ GTVT làm chủ đầu tư, công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện theo Quyết định số 1058/QĐ-BGTVT ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT giao nhiệm vụ và ủy quyền cho các Ban Quản lý dự án trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do Bộ GTVT làm chủ đầu tư.

Điều 10. Phê duyệt thiết kế

1. Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và dự toán. Các dự án có cấp công trình từ cấp III trở lên phải được Bộ GTVT thẩm tra hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP).

Việc thẩm tra hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, các Thông tư của Bộ Xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Bộ GTVT.

2. Đối với các dự án do Bộ GTVT là chủ đầu tư, giao Cục QLXD & CL CTGT thẩm định, trình Bộ GTVT phê duyệt thiết kế và dự toán công trình.

Điều 11. Điều chỉnh thiết kế được duyệt

1. Trường hợp điều chỉnh thiết kế được duyệt không làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu hoặc không vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế điều chỉnh.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thường xuyên cập nhật những thay đổi, điều chỉnh của dự án để đảm bảo các điều chỉnh, bổ sung không làm vượt tổng mức đầu tư.

2. Trường hợp điều chỉnh thiết kế làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu hoặc vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư tổ chức lập và trình người quyết định đầu tư thẩm định, phê duyệt lại nội dung điều chỉnh.

Đối với trường hợp không thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu nhưng làm vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư thực hiện ngay các thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy định để trình người quyết định đầu tư thẩm định, phê duyệt. Trong khi tổng mức đầu tư điều chỉnh chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để dự án thực hiện liên tục (nếu cần thiết), chủ đầu tư phải trình cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện các nội dung phải điều chỉnh, bổ sung kèm theo kinh phí dự kiến và chỉ được thực hiện sau khi được người quyết định đầu tư cho phép.

Điều 12. Điều chỉnh dự toán công trình

1. Điều chỉnh dự toán trong trường hợp không làm vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư tổ chức thẩm tra, phê duyệt dự toán điều chỉnh theo quy định. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thường xuyên cập nhật để đảm bảo các điều chỉnh, bổ sung, phát sinh không làm vượt tổng mức đầu tư.

2. Điều chỉnh dự toán trong trường hợp vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư thực hiện các thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy định để trình người quyết định đầu tư thẩm định, phê duyệt. Sau khi tổng mức đầu tư điều chỉnh được duyệt, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm tra, phê duyệt dự toán điều chỉnh theo quy định.

3. Các dự án do Bộ GTVT làm chủ đầu tư, việc điều chỉnh dự toán thực hiện theo Quyết định giao nhiệm vụ và ủy quyền của Bộ GTVT cho các Ban Quản lý dự án.

4. Trường hợp cần giải quyết các thủ tục thanh toán thì chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép tạm duyệt dự toán điều chỉnh.

Điều 13. Quản lý thi công và quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện quản lý thi công và quản lý chất lượng xây dựng công trình theo quy định tại Luật Xây dựng và Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Quyết định số 1070/QĐ-BGTVT ngày 23/4/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Giao chủ đầu tư trực tiếp làm việc với Hội đồng thẩm định nhà nước, Hội đồng nghiệm thu nhà nước, các Hội đồng khác và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các dự án được quy định phải có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nêu trên.

Chương IV GIAI ĐOẠN KẾT THÚC ĐẦU TƯ

Điều 14. Quản lý chi phí, quản lý tài sản công thuộc dự án và thực hiện thanh toán, quyết toán trong đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư thực hiện các nội dung quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý chi phí, thực hiện thanh toán, quyết toán, quản lý tài sản trong quá trình thực hiện dự án, thực hiện báo cáo sử dụng tài sản dự án hàng năm theo quy định và thu hồi tài sản sau khi kết thúc dự án.

Vụ Tài chính chủ trì tham mưu trình Lãnh đạo Bộ các nội dung liên quan đến xử lý tài sản thu hồi từ dự án khi dự án kết thúc hoặc trong quá trình thực hiện dự án có tài sản không còn nhu cầu sử dụng.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm đôn đốc Chủ đầu tư Tiểu dự án giải phóng mặt bằng (viết tắt là GPMB) cung cấp báo cáo quyết toán vốn GPMB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo niên độ ngân sách hàng năm theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm; chịu trách nhiệm tổng hợp vào quyết toán vốn đầu tư hàng năm của dự án đầu tư xây dựng công trình.

4. Vụ Tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư hoặc trình Bộ GTVT ủy quyền thẩm tra phê duyệt theo quy định.

Chương V **CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ**

Điều 15. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Quyết định số 1530/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chế thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Đối với các dự án thực hiện theo hình thức PPP, giao Ban PPP thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư dự án thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đối với công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư:

- Ban PPP thực hiện việc cập nhật, kiểm tra công tác lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư theo hình thức PPP (BOT, BT, BTO); hoàn thành báo cáo Phần II thuộc Phụ biểu 1 và Phụ biểu 3 theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2010/TT-BKHĐT ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát đánh giá đầu tư, chuyển Cục QLXD & CL CTGT tổng hợp, lập báo cáo đánh giá chung.

- Vụ Kế hoạch - Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 1530/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2010 của Bộ trưởng GTVT (sau đây viết tắt là Quyết định số 1530/QĐ-BGTVT) và hoàn chỉnh báo cáo Phần II thuộc Phụ biểu 1 Thông tư số 13/2010/TT-BKHĐT ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chuyển Cục QLXD & CL CTGT tổng hợp, lập báo cáo đánh giá chung.



- Cục QLXD & CL CTGT tổng hợp, lập báo cáo đánh giá chung.

3. Các cơ quan, đơn vị không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, thực hiện báo cáo chậm so với quy định hoặc số liệu báo cáo không đảm bảo chính xác sẽ chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Quyết định số 1530/QĐ-BGTVT.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Trong toàn bộ quá trình quản lý dự án, các tổ chức, cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Bộ GTVT và quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời có văn bản báo cáo Bộ GTVT để xem xét, hướng dẫn, chỉnh sửa hoặc bổ sung cho phù hợp. /.

